

# Dòng linh kiện nhẹ



## Khung ..... 7-2

- ▶ Ống CFRP (φ 12 / φ 20) ..... 7-2
- ▶ Nắp bịt ống ..... 7-2
- ▶ Đế buộc dây rút ..... 7-2



## Giác hút ..... 7-3

- ▶ Chân giác hút nhựa (Mini) ..... 7-3
- ▶ Chân giác hút nhựa (Small) ..... 7-4



## Xi lanh nhựa / Tấm kẹp / Cụm chia khí nhựa ..... 7-5

- ▶ Xi lanh khí bằng nhựa ..... 7-5
- ▶ Tấm kẹp (Chữ nhật / Cong) ..... 7-5
- ▶ Cụm chia khí bằng nhựa ..... 7-5

### Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

### Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

### Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

B. phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

### Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ ~ Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

### Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

### Linh kiện khí nén / Cảm biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

### Dòng linh kiện nhẹ

Khung / Giác hút / Xi lanh nhựa / Tấm kẹp / Cụm chia khí

### Theo ngành nghề

Vận chuyển • Xếp Pallet / Kim loại tấm • Đập tấm • Gia công kim

### Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

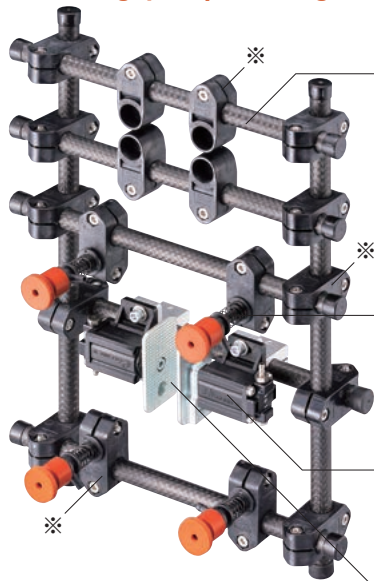
### Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



# Khung

Danh mục linh kiện nhẹ nhiều hơn. Sự kết hợp của các dòng linh kiện nhẹ tạo nên bàn gấp nhẹ hơn và giảm tải trọng lên Robot.

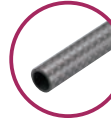


Ống



250g

→ 121g



**51.6% GIẢM**

Chân hút



16.3g

→ 7g



**57.1% GIẢM**

Chân hút



21g

→ 16g



**23.8% GIẢM**

Xi lanh khí



65g

→ 40g



**38.5% GIẢM**

Tấm kẹp



43g

→ 22g

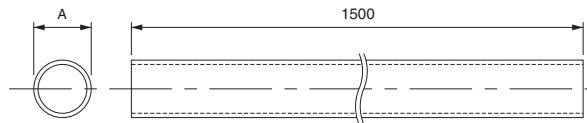
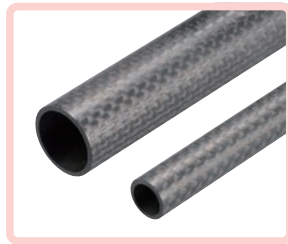


**48.8% GIẢM**

Tổng trọng lượng bàn gấp **738g**

Nó nhẹ hơn **32%** so với dùng ống SUS hoặc dùng tấm nhôm.

※ Tấm gá bàn gấp bằng nhựa và khớp chéo bằng nhựa sẽ sớm có mặt trên thị trường..



## Ống Jungle gym CFRP $\phi 12 \cdot \phi 20$

| Mã đặt hàng. | 023361           | 023362           |
|--------------|------------------|------------------|
| MODEL        | CFRP 12*1.5*1500 | CFRP 20*1.5*1500 |

● Khối lượng :  $\phi 12/121g$ ,  $\phi 20/200g$

## Thông số kỹ thuật

| Tên sản phẩm                  | A         | Độ dày | Vật liệu | Dung sai đường kính ngoài |
|-------------------------------|-----------|--------|----------|---------------------------|
| Ống Jungle gym CFRP $\phi 12$ | $\phi 12$ | 1.5mm  | CFRP     | - 0.05 ~                  |
| Ống Jungle gym CFRP $\phi 20$ | $\phi 20$ |        |          | - 0.15                    |

\*Dung sai đường kính ngoài chỉ mang tính chất tham khảo.  
\*Khi cắt ống, có thể xuất hiện ba vìa trên bề mặt cắt.

## Nắp bịt ống $\phi 12 \cdot \phi 20$

| Mã đặt hàng. | 171339   | 171340   |
|--------------|----------|----------|
| MODEL        | R-CAP-12 | R-CAP-20 |

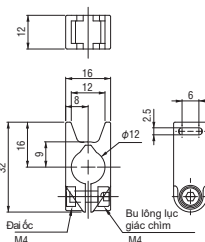
● Khối lượng:  $\phi 12/0.4g$ ,  $\phi 20/3.0g$



## Kẹp cố định nhựa $\phi 12$ (Buộc dây rút)

| Mã đặt hàng. | 171210 |
|--------------|--------|
| MODEL        | RCA12  |

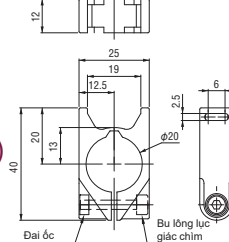
● Khối lượng : 5g



## Kẹp cố định nhựa $\phi 20$ (Buộc dây rút)

| Mã đặt hàng. | 171211 |
|--------------|--------|
| MODEL        | RCA20  |

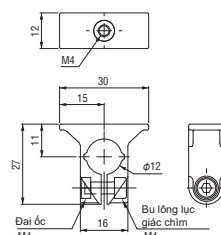
● Khối lượng : 7g



## Kẹp cố định nhựa $\phi 12$ (M4)

| Mã đặt hàng. | 171212 |
|--------------|--------|
| MODEL        | RCB12  |

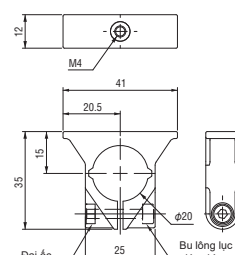
● Khối lượng : 6g



## Kẹp cố định nhựa $\phi 20$ (M4)

| Mã đặt hàng. | 171213 |
|--------------|--------|
| MODEL        | RCB20  |

● Khối lượng : 9g





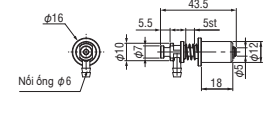
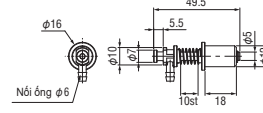
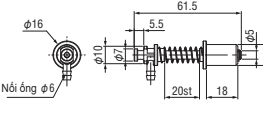
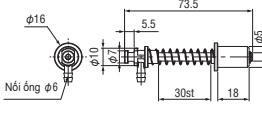
# Chân giác hút nhựa (Mini)

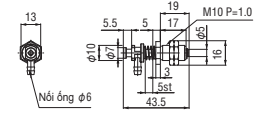
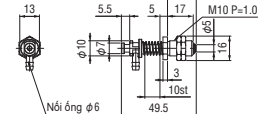
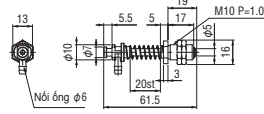
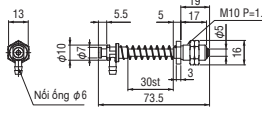
Thân hút được làm bằng nhựa để giảm trọng lượng.

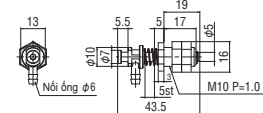
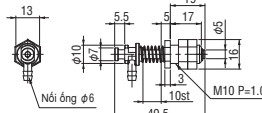
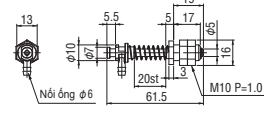
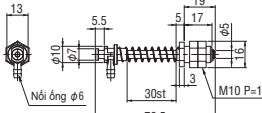


Có thể kết nối trực tiếp trên đồng linh kiện jungle gym.

● Giác hút được bán riêng ● Phương thức cố định giác hút : gấn chặt

|                              |                                                                                   |     |                                                                                   |                 |                                                                                    |     |                                                                                     |     |
|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| Chân giác hút nhựa<br>(Mini) |  | * 1 |  | * 1             |   | * 1 |  | * 1 |
| Tấm đỡ ống nhựa              |                                                                                   |     |                                                                                   |                 |                                                                                    |     |                                                                                     |     |
| Bản vẽ                       |  |     |  |                 |  |     |  |     |
| Mã đặt hàng.                 | 211105                                                                            |     |                                                                                   | 211106          |                                                                                    |     | 211108                                                                              |     |
| MODEL                        | VFILP-SS-5-P12                                                                    |     |                                                                                   | VFILP-SS-10-P12 |                                                                                    |     | VFILP-SS-30-P12                                                                     |     |
| Khối lượng                   | 4g                                                                                |     |                                                                                   | 4g              |                                                                                    |     | 7g                                                                                  |     |
| Ống khi/Lắp đặt              | ø 6 / ø 12                                                                        |     |                                                                                   |                 |                                                                                    |     |                                                                                     |     |
| Áp dụng giác hút             | ø 4 ~ 14                                                                          |     |                                                                                   |                 |                                                                                    |     |                                                                                     |     |

|                           |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Chân giác hút nhựa (Mini) |    |    |     |    |
| Đai ốc nhôm               |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
| Bản vẽ                    |  |  |  |  |
| Mã đặt hàng.              | <b>211109</b>                                                                       |                                                                                     |                                                                                      | <b>211112</b>                                                                         |
| MODEL                     | VFILP-SS-5                                                                          |                                                                                     |                                                                                      | VFILP-SS-30                                                                           |
| Khối lượng                | 9g                                                                                  |                                                                                     |                                                                                      | 11g                                                                                   |
| Ống khi/Lắp đặt           | $\phi 6 / M10 P=1.0$                                                                |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
| Áp dụng giác hút          | $\phi 4 \sim 14$                                                                    |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |

|                           |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Chân giác hút nhựa (Mini) |  |  |   |  |
| Đai ốc nhựa               |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
| Bản vẽ                    |  |  |  |  |
| Mã đặt hàng.              | <b>211144</b>                                                                       |                                                                                     |                                                                                      | <b>211147</b>                                                                         |
| MODEL                     | VFILPL-SS-5                                                                         |                                                                                     |                                                                                      | VFILPL-SS-30                                                                          |
| Khối lượng                | 4.8g                                                                                |                                                                                     |                                                                                      | 6.4g                                                                                  |
| Ống khi/Lắp đặt           | $\phi 6 / M10 P=1.0$                                                                |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
| Áp dụng giác hút          | $\phi 4 \sim 14$                                                                    |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |

\*1 Khi cố định, hãy đẩy nó vào hết cỡ.

\*2 Xin vui lòng không vặn quá chặt. (Mô-men xoắn khuyến nghị: 0.8-1.0 N · m)

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tấm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tấm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ · Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén Cam biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Đồng linh kiện nhẹ

Khung Giác hút / Xi lanh nhựa / Tấm kẹp / Cụm chia khí

Theo ngành nghề

Vận chuyển · Xếp Pallet / Kim loại tấm · Đập tấm · Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác



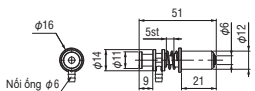
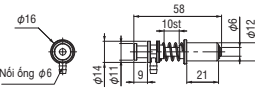
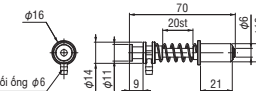
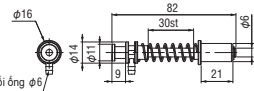
# Chân giác hút nhựa (Small)

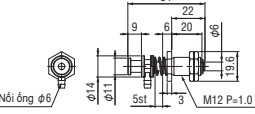
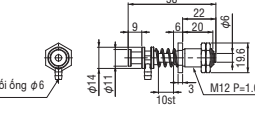
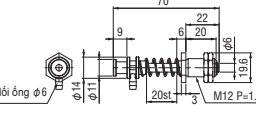
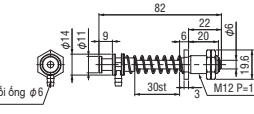


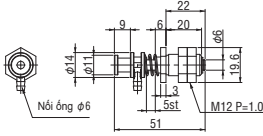
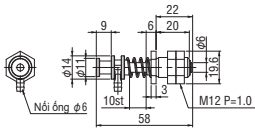
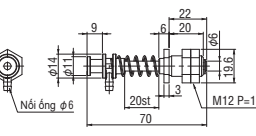
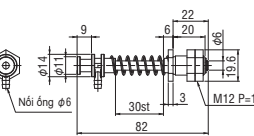
Có thể kết nối trực tiếp trên  
dòng linh kiện jungle gym.

Thân hút được làm bằng nhựa để giảm trọng lượng.

● Giác hút được bán riêng ● Phương thức cố định giác hút : gắn chặt

|                           |                                                                                       |                                                                                       |                                                                                        |                                                                                         |
|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| Chân giác hút nhựa (Mini) |  * 1 |  * 1 |  * 1 |  * 1 |
| Tấm đỡ ống nhựa           |                                                                                       |                                                                                       |                                                                                        |                                                                                         |
| Bản vẽ                    |      |      |      |      |
| Mã đặt hàng.              | <b>211092</b>                                                                         | <b>211093</b>                                                                         | <b>211094</b>                                                                          | <b>211095</b>                                                                           |
| MODEL                     | VFILP-S-5-P12                                                                         | VFILP-S-10-P12                                                                        | VFILP-S-20-P12                                                                         | VFILP-S-30-P12                                                                          |
| Khối lượng                | 7g                                                                                    | 7g                                                                                    | 8g                                                                                     | 9g                                                                                      |
| Ống khí/Lắp đặt           | φ6 / φ12                                                                              |                                                                                       |                                                                                        |                                                                                         |
| Áp dụng giác hút          | φ15 ~ 45                                                                              |                                                                                       |                                                                                        |                                                                                         |

|                           |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Chân giác hút nhựa (Mini) |   |   |   |   |
| Đai ốc nhôm               |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
| Bản vẽ                    |  |  |  |  |
| Mã đặt hàng.              | <b>211097</b>                                                                       | <b>211098</b>                                                                       | <b>211099</b>                                                                        | <b>211100</b>                                                                         |
| MODEL                     | VFILP-S-5                                                                           | VFILP-S-10                                                                          | VFILP-S-20                                                                           | VFILP-S-30                                                                            |
| Khối lượng                | 16g                                                                                 | 16g                                                                                 | 17g                                                                                  | 18g                                                                                   |
| Ống khí/Lắp đặt           | φ6 / M12 P=1.0                                                                      |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
| Áp dụng giác hút          | φ15 ~ 45                                                                            |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |

|                           |                                                                                         |                                                                                         |                                                                                          |                                                                                           |
|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chân giác hút nhựa (Mini) |  * 2 |  * 2 |  * 2 |  * 2 |
| Đai ốc nhựa               |                                                                                         |                                                                                         |                                                                                          |                                                                                           |
| Bản vẽ                    |      |      |      |      |
| Mã đặt hàng.              | <b>211148</b>                                                                           | <b>211149</b>                                                                           | <b>211150</b>                                                                            | <b>211151</b>                                                                             |
| MODEL                     | VFILPL-S-5                                                                              | VFILPL-S-10                                                                             | VFILPL-S-20                                                                              | VFILPL-S-30                                                                               |
| Khối lượng                | 8.35g                                                                                   | 8.85g                                                                                   | 9.7g                                                                                     | 10.5g                                                                                     |
| Ống khí/Lắp đặt           | φ6 / M12 P=1.0                                                                          |                                                                                         |                                                                                          |                                                                                           |
| Áp dụng giác hút          | φ15 ~ 45                                                                                |                                                                                         |                                                                                          |                                                                                           |

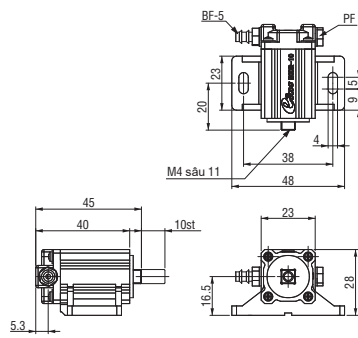
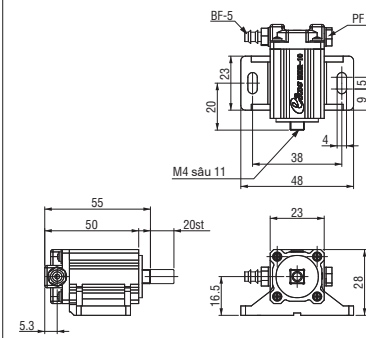
\*1 Khi cố định, hãy đẩy nó vào hết cỡ.

\*2 Xin vui lòng không vặn quá chặt. (Mô-men xoắn khuyến nghị: 0.8-1.0 N · m)

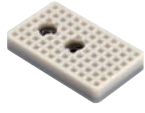
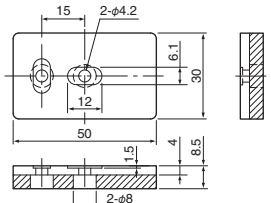
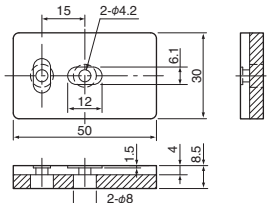
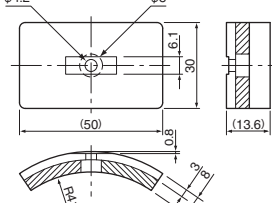
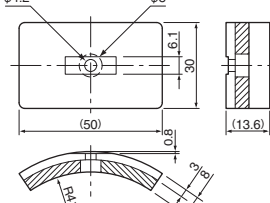


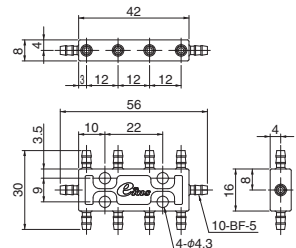
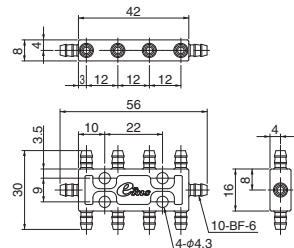
# Xi lanh nhựa / Tầm kẹp / Cùm chia khí nhựa

Các loại linh kiện nhẹ góp phần giảm trọng lượng cho bàn gấp

| Tên sản phẩm | Xi lanh nhựa • MCDR                                                               |                                                                                   |                                                                                    |                                                                                     |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| Bản vẽ       |  |  |  |  |
| Mã đặt hàng. | <b>123691</b>                                                                     |                                                                                   | <b>123692</b>                                                                      |                                                                                     |
| MODEL        | <b>MCDR-10</b>                                                                    |                                                                                   | <b>MCDR-20</b>                                                                     |                                                                                     |
| Khối lượng   | 40g                                                                               |                                                                                   | 48g                                                                                |                                                                                     |

● Hành trình: 10mm ● Đã gồm đầu khí BF-5 ● Gồm vòng đệm lắp đặt. ● Hành trình: 20mm ● Đã gồm đầu khí BF-5 ● Gồm vòng đệm lắp đặt.

| Tên sản phẩm | Tầm kẹp • chữ nhật • 2 lỗ đen • c ho xi lanh Mini                                   | Tầm kẹp • chữ nhật • 2 lỗ trắng • c ho xi lanh Mini                                 | Tầm kẹp • c ong • đen • c ho xi lanh Mini                                            | Tầm kẹp • c ong • trắng • c ho xi lanh Mini                                           |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Bản vẽ       |    |    |    |    |
| Bản vẽ       |  |  |  |  |
| Mã đặt hàng. | <b>023336</b>                                                                       | <b>023337</b>                                                                       | <b>023359</b>                                                                        | <b>023360</b>                                                                         |
| MODEL        | <b>CPL-060</b>                                                                      | <b>CPL-061</b>                                                                      | <b>CPL-018</b>                                                                       | <b>CPL-072</b>                                                                        |
| Khối lượng   | 22g                                                                                 | 22g                                                                                 | 19g                                                                                  | 19g                                                                                   |
| Vật liệu     | Cao su Chloroprene                                                                  | Silicone                                                                            | Cao su Chloroprene                                                                   | Silicone                                                                              |
| Xi lanh khí  | MCD1, MCDR, MCDP, MCE, MCP1-20 series                                               |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |

| Tên sản phẩm | Cùm chia khí nhẹ bằng nhựa BF5                                                      | Nắp bịt cùm chia khí nhựa BF5                                                       | Cùm chia khí nhẹ bằng nhựa BF6                                                       | Nắp bịt cùm chia khí nhựa BF6                                                         |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Bản vẽ       |  |  |  |  |
| Bản vẽ       |  |                                                                                     |  |                                                                                       |
| Mã đặt hàng. | <b>123195</b>                                                                       | <b>010585</b>                                                                       | <b>123196</b>                                                                        | <b>010586</b>                                                                         |
| MODEL        | <b>MP-10P-BF5</b>                                                                   | <b>BF5-CAP</b>                                                                      | <b>MP-10P-BF6</b>                                                                    | <b>BF6-CAP</b>                                                                        |
| Khối lượng   | 5g                                                                                  | 1g                                                                                  | 5g                                                                                   | 1g                                                                                    |

Thay nhanh bàn gấp

Thay nhanh bàn gấp thủ công

Thay nhanh bàn gấp thủ công (Loại OM)

Thay dụng cụ

Hệ thống thay bàn gấp tự động

Kẹp

Xi lanh khí Mini

Phụ kiện cho xi lanh khí Mini

Xi lanh khí Container

Phụ kiện cho xi lanh khí Container

Xi lanh kẹp

Vật liệu cao su / Tầm kẹp

Giác hút

Giác hút cao su

Chân lắp giác hút

Pad in Pad

Tầm kẹp chân không

Bộ phun khí / Lọc khí / Van kiểm tra

Gấp sản phẩm siêu nhỏ

Bộ tạo chân không

Cắt

Xi lanh cắt (Nhỏ • Vừa)

Xi lanh cắt (Lớn)

Khung / Module

Jungle Gym

Let's Joint

Ống hình chữ nhật

Vật liệu Nhôm cơ bản

Bàn gấp dạng trượt

Linh kiện khí nén Cam biến

Linh kiện khí nén

Cảm biến / Bộ mạch cộng tín hiệu AND

Bộ mạch truyền thông PCIO

Dòng linh kiện nhẹ

Khung Giác hút / Xi lanh nhựa / Tầm kẹp / Cùm chia khí

Vận chuyển • Xếp Pallet / Yếu: loại tầm • Dập tầm • Gia công kim loại

Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ / Jig

Thông tin

Thông tin sản phẩm khác

Handwriting practice area with 20 sets of horizontal dashed lines.